

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày : 08/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.
2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 22/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST-HS ngày 26/11/2020, đối với bị cáo:

Trịnh Thị Kim C, sinh năm: 1985, tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không cố định; nghề nghiệp: Giúp việc nhà; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em; bị cáo chung sống với ông Trần Hữu B như vợ chồng nhưng hiện không còn chung sống; bị cáo có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Trương Như N, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số A26.09, chung cư Thảo Điền Pearl, 12 Quốc Hương, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thị Kim C làm giúp việc nhà cho chị Trương Như N tại số A26.09, chung cư Thảo Điền Pearl, 12 Quốc Hương, phường Thảo Điền, Quận 2, từ khoảng tháng 4/2020 đến ngày 16/6/2020 và ăn ngủ tại nhà chị N.

Khoảng 11 giờ ngày 15/6/2020, khi đang dọn dẹp phòng ngủ của vợ chồng chị N, thấy cửa tủ trang điểm của chị N không khóa, có nhiều nữ trang và phong bì đựng ngoại tệ, không có người ở nhà nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, C lấy đôi bông tai bằng vàng trắng có đính 13 viên kim cương và 300 USD (đô la Mỹ) của chị N mang về phòng ngủ của mình cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày 16/6/2020, giữa C và chị N xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Do sợ chị N phát hiện việc trộm cắp tài sản nên C chủ động xin chị N nghỉ việc và sang nhà chị Nguyễn Thị Hân ở số căn hộ 21.02, Tòa T2, chung cư Estella, phường An Phú, Quận 2 làm giúp việc nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 18/6/2020, chị N có việc nên tìm đôi bông tai bằng vàng trắng có đính 13 viên kim cương để sử dụng thì phát hiện tài sản đã bị mất trộm. Chị N tiếp tục kiểm tra lại tài sản thì phát hiện mất thêm 300 USD (đô la Mỹ) nên nghi ngờ C là người lấy trộm nhưng chị N không trình báo vụ việc tới Công an phường Thảo Điền mà liên lạc với C nhưng Cúc không nghe điện thoại. Ngày 17/7/2020, chị N đến Công an phường Thảo Điền trình báo sự việc.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 phối hợp cùng Viện kiểm sát, Công an phường Thảo Điền tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ và mời C đến làm việc. Tại đây, C đã thừa nhận hành vi lấy trộm đôi bông tai của chị N và tự nguyện giao nộp lại đôi bông tai. Riêng số tiền 300 USD (đô la Mỹ) Cúc đã bán cho một tiệm vàng không rõ địa chỉ và tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 266/KLĐG – HĐĐGTS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 kết luận 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, có đính 12 hạt nhỏ màu trắng và 01 hạt lớn (kim cương) màu trắng mỗi cái. Tổng giá trị tài sản 72.472.000 đồng.

Theo tỷ giá đô la Mỹ (USD) ngày 15/6/2020 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) thì 300 USD trị giá 6.930.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, có đính 12 hạt nhỏ màu trắng và 01 hạt lớn màu trắng mỗi cái, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả cho chị N. Riêng số tiền 300 USD (đô la Mỹ) không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận được một phần tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 81/CT-VKSQ2 ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Thị Kim C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Trịnh Thị Kim C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300 USD (đô la Mỹ) tương đương 6.930.000 đồng mà bị cáo lấy trộm của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không buộc bị cáo nộp lại số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa:

Phản tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại là chị Trương Như N vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có yêu cầu bồi thường nên việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi:

Xét tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 15/6/2020, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng (mỗi cái có đính 12 hạt nhỏ màu trắng và 01 hạt lớn màu trắng) và số tiền 300 USD (Đô la Mỹ) với tổng tài sản trị giá 79.402.000 đồng của chị Trương Như N tại nhà số A26.09, chung cư Thảo Điền Pearl, 12 Quốc Hương, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng do lòng tham, lợi dụng sơ hở của bị hại nên đã cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, mất an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 79.402.000 đồng nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho bị

hại; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại một phần tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, có đính 01 hạt lớn màu trắng và 12 hạt nhỏ màu trắng mỗi cái, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả cho chủ sở hữu chị N là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Đối với số tiền 300 USD (đô la Mỹ) tương đương 6.930.000 đồng, bị cáo đã bán và tiêu xài hết nhưng trong quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này. Xét đây là sự tự nguyện, quyền định đoạt của bị hại nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo nộp lại số tiền 6.930.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trịnh Thị Kim C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trịnh Thị Kim C**: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và Mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*):

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Phòng PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn